

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 24-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo N.V.Đ do có kháng cáo của bị cáo N.V.Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: N.V.Đ; Sinh năm 1981; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 16/8/2019 cho đến nay (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp bị hại ông Thạch Châu L; Bị đơn dân sự BĐDS1, BĐDS2; Người làm chứng NLC

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.V.Đ; Sinh năm 1981, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định và lái xe thuê cho Cơ sở sản xuất nước đá tại ấp Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng do ông BĐDS1 cùng vợ là BĐDS2 làm chủ.

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019, N.V.Đ đến Cơ sở sản xuất nước đá và điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 83L-xxxx chở nước đá đi giao cho khách hàng trên địa bàn trung tâm thành phố S. Đi cùng với N.V.Đ có ông NLC là người làm chung ở Cơ sở sản xuất nước đá, công việc của ông NLC là bốc vác nước đá tại Cơ sở sản xuất lên xe và bốc vác nước đá xuống khi đến nơi giao. Sau khi giao nước đá cho khách hàng sau cùng ở phường 2, thành phố S thì N.V.Đ cho xe chạy qua đường Nguyễn Văn L. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, khi xe lưu thông đến ngã tư đường Nguyễn Văn L giao với đường Trần Hưng Đ, N.V.Đ cho xe ô tô tải rẽ phải vào đường Trần Hưng Đạo để vào đường số 1, Khu dân cư xxx, đường Trần Hưng Đ, khóm M, phường H, thành phố S để lấy nước đá tinh khiết (đá viên) đem về giao lại cho khách hàng trong xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cho xe ô tô rẽ phải, lưu thông khoảng hơn 100m, đến đoạn đường gần trước nhà, đường Trần Hưng Đ, khóm M, phường H, thành phố S, lúc này vận tốc xe khoảng 40 km/h, do N.V.Đ ngủ gật không quan sát phần đường phía trước và không làm chủ được tay lái làm cho xe ô tô chạy vào phần đường dành cho xe mô tô và tông thẳng vào phía sau xe đạp của ông Thạch C điều khiển phía trước cùng chiều làm cho xe đạp bị cuốn vào gầm xe ô tô tải, còn ông C ngã xuống mặt đường bị xe ô tô cán qua cơ thể gây đa chấn thương. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, N.V.Đ tỉnh dậy, phát hiện xe bị mất lái nên đã đánh lái qua bên trái, chạy thẳng về phía trước một đoạn thì dừng lại. Sau đó N.V.Đ xuống xe thì thấy cẳng chân phải của ông C bị gãy và ra nhiều máu, N.V.Đ kéo ông C để trên lề đường rồi kêu ông NLC kéo chiếc xe đạp của ông C bị dính dưới gầm xe ô tô tải để vào sát lề đường. Sau đó, N.V.Đ kêu ông NLC lên xe ô tô, N.V.Đ tắt hết các tín hiệu đèn trên xe nhằm mục đích tránh người khác phát hiện rồi điều khiển xe về Cơ sở sản xuất nước đá, rồi về nhà ngủ. Đến khoảng hơn 05 giờ 00 cùng ngày, ông C được người dân phát hiện và đưa đến Bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

Tại kết quả giám định pháp y tử thi số 98/PY.PC09, ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: nguyên nhân dẫn đến ông Thạch C tử vong: Sóc đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/LL.ĐGTS, ngày 07 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận: tổng cộng phần hư hỏng của xe đạp: 1.145.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S quyết định:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ vào điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo N.V.Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo N.V.Đ 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo N.V.Đ hành nghề lái xe 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 04/12/2019, bị cáo N.V.Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Xem xét không áp dụng tình tiết định khung bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn. Vì bị cáo bỏ chạy là sợ bị đánh

2. Áp dụng thêm tình tiết ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự

3. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo là bị cáo là bộ đội phục viên và hiện là NLC nhân dự bị, bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình

4. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo N.V.Đ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức đầu khung hình phạt là 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo N.V.Đ lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 04/12/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo N.V.Đ như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N.V.Đ khai nhận vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 83L-xxxx lưu thông đến đoạn trước nhà, đường Trần Hưng Đ, khóm M, phường H, thành phố S, bị cáo ngủ gật trong lúc lái xe, không quan sát phần đường phía trước và không làm chủ được tay lái dẫn đến xe ô tô tải bị mất lái đi sang phần đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ dẫn đến va chạm với xe đạp do ông Thạch C điều khiển phía trước cùng chiều. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo kéo ông C bỏ vào bên lề đường, rồi điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo N.V.Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản

2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo N.V.Đ về việc xem xét không áp dụng tình tiết định khung bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn, bị cáo cho rằng bỏ chạy là sợ bị đánh. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút lý do kháng cáo này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo là bị cáo là bộ đội phục viên và hiện là quân nhân dự bị, bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo thể hiện sự căm rứt lương tâm về tội lỗi của mình không chỉ bằng lời nói mà còn phải bằng những hành động, việc làm cụ thể để chứng minh cho việc mình muốn sửa chữa, cải tạo thành người tốt; bù đắp những tổn thất, thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, cụ thể: bị cáo đã khai báo thành khẩn và đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự, bị cáo không trốn tránh trách nhiệm bồi thường sau khi xảy ra tai nạn, sau khi xét xử sơ thẩm cho đến thời điểm hiện nay bị cáo thường xuyên đến thăm hỏi gia đình người bị hại nên được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, kháng cáo của bị cáo xin được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” là có căn cứ chấp nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.V.Đ.

2. Sửa một phần bản hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 và khoản 5 Điều 260; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo N.V.Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo N.V.Đ hành nghề lái xe 02 (hai) năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo N.V.Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TP. S (03);
- VKSND TP. S (01);
- Công an TP. S (01);
- CQTHAHS- Công an TP. S (01)
- CQĐT- Công an TP. S; (01)
- Chi cục THADS TP. S (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan; (04);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga